UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2016 và triển khai kế hoạch công tác ngành tài nguyên và môi trường năm 2017

(Trình bày tại cuộc họp tổng kết ngành TN&MT ngày 30/12/2016)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016

Năm 2016, trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn. Sự cố môi trường biển xảy ra đầu tháng 4/2016 đã làm ảnh hưởng lớn đến kinh tế, môi trường, an ninh trật tự và đời sống của người dân; Thiên tai, lũ lụt đã gây thiệt hại lớn về người và tài sản, một số nơi nhiều công trình bị hư hỏng nặng; Là năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, trong điều kiện thu ngân sách giảm cũng phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016.

Tuy vậy, được sự quan tâm giúp đỡ, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự tập trung chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và cấp ủy Đảng, chính quyền các huyện, thành phố, thị xã cùng với sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của cán bộ công chức, viên chức, người lao động nên ngành tài nguyên và môi trường đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Kết quả đạt được thể hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, THAM MƯU BAN HÀNH VĂN BẢN, TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Công tác tiếp nhận và tham mưu ban hành văn bản

Tính đến ngày 15/12/2016, Sở đã tiếp nhận 11.452 văn bản (*tăng 1234 văn bản so với cùng kỳ năm ngoái)*, gồm: 533 văn bản của Trung ương, 4169 văn bản của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, 6750 văn bản của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố, thị xã. Các văn bản đều được Sở triển khai, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sở cũng đã tham mưu trực tiếp ban hành 5714 văn bản để chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn gồm: 607 quyết định, 695 thông báo, 4412 văn bản thông thường. Đặc biệt, Sở đã ban hành 96 văn bản để xử lý liên quan đến sự cố môi trường (trong đó có 05 văn bản mật). Ngoài ra Sở cũng đã tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 6 bản quy định kèm theo Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 về hạn mức, diện

tích giao đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 18/12/1980; Dự thảo quyết định ban hành quy định về đo đạc bản đồ và viễn thám trên địa bàn tỉnh, hiện Sở Tư pháp đã thẩm định xong, Sở đang hoàn thiện để trình UBND tỉnh ban hành.

Cấp huyện: Theo báo cáo của 13 phòng TNMT huyện, thành phố, thị xã trong năm, đã tiếp nhận 8.784 văn bản; Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành 14.363 văn bản và tiến hành rà soát 2.395 văn bản thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Căn cứ chương trình kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2016 của Bộ TNMT và UBND tỉnh, Sở đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền phổ biến các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan và các địa phương với gần 1000 lượt người tham dự. Cụ thể:

- Giới thiệu Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật lao động; Luật việc làm cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động với 210 lượt người tham gia; giới thiệu Luật thuế tài nguyên và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản năm 2010 cho các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh với 70 lượt người tham dự.

- Phối hợp tổ chức tập huấn Luật đất đai năm 2013, các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính tại huyện Thạch Hà với gần 300 lượt người tham dự; Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh phát sóng 10 chuyên mục về tài nguyên và môi trường. Tổ chức buổi tọa đàm nói chuyện về biển Đông cho cán bộ chuyên môn các sở, ngành cấp tỉnh, Lãnh đạo UBND cấp huyện và Trưởng phòng TNMT và đại diện một số xã, phường ven biển với 160 lượt người tham dự. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị tọa đàm "Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp".

- Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu Luật hợp tác xã năm 2012 thu hút 159 bài dự thi. Theo đó Sở đã tổ chức chấm và trao 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 02 giải khuyến khích cho những cán bộ công chức, viên chức, người lao động có bài thi xuất sắc nhất.

Cấp huyện: Tại phòng TN&MT các huyện, thành phố thị xã đã tổ chức 25 buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL cho hơn 2.700 lượt người tham gia, trong đó các huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến tốt như: huyện Vũ Quang 12 buổi/1.300 lượt người; huyện Cẩm Xuyên 04 buổi/520 lượt người; huyện Nghi Xuân 03 buổi/474 lượt người; huyện Lộc Hà 03 buổi/420 lượt người.

3. Công tác cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy

3.1. Về công tác cải cách hành chính

Tham mưu cho UBND tỉnh công bố 12 bộ thủ tục hành chính mới (gồm 11 TTHC về môi trường, 01 TTHC về lĩnh vực đo đạc) và 07 TTHC được sửa đổi bổ sung (gồm 05 TTHC về môi trường, 02 TTHC về lĩnh vực đo đạc). Tất cả các TTHC khi được UBND tỉnh phê duyệt đều được Sở cập nhật lên Website và công bố công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Sở cũng đã xây dựng 15 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và đã đưa vào vận hành sử dụng. Làm tốt công tác xây dựng, duy trì và cải tiến các quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008. Tiếp tục chấn chỉnh các phòng, đơn vị tổ chức lại bộ phận giao dịch "Một cửa điện tử", đảm bảo thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý, trả kết quả, hồ sơ nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo thời gian quy định, không gây ách tắc, chậm trễ. Trong năm, Sở đã tiếp nhận 1648 hồ sơ (tăng 571 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2015), đến nay đã hoàn thành và trả kết quả 1587 hồ sơ, đạt 96,3%, 61 hồ sơ còn lại đang xử lý.

Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý điều hành như: cập nhật lịch công tác của Lãnh đạo Sở, công bố thời gian nhận, trả kết quả hồ sơ tại bộ phận một cửa, các hồ sơ xử lý chậm của các phòng, đơn vị.

Cấp huyện: Theo báo cáo của các phòng TNMT năm 2015, đã tiếp nhận 38.065 hồ sơ tại bộ phận giao dịch một cửa, trong đó đã giải quyết 36.923 hồ sơ, đạt 97%. Các huyện Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Hương Sơn có số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết đạt 100%; các huyện còn lại: Kỳ Anh 99,5%, Lộc Hà 99%, Hương Khê 99%, TX. Hồng Lĩnh 97,8%, Đức Thọ 97,6%, Nghi Xuân 96%, Thành phố Hà Tĩnh 89,4%. Riêng các huyện Thạch Hà, Can Lộc và Thị xã Kỳ Anh không có số liệu báo cáo. Về cơ bản, các thủ tục hành chính được các huyện tổ chức niêm yết công khai tại bộ phận một cửa, cán bộ tiếp dân hướng dẫn tận tình chu đáo, cơ bản được nhân dân đồng tình.

3.2. Về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy

Tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện tốt việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ công chức, viên chức của ngành. Trong năm 2016, Sở đã hoàn thiện Đề án thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp trình Sở Nội vụ thẩm định và trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt; Hoàn thành dự thảo, lấy ý kiến các ngành, địa phương về quy định chuẩn trưởng, phó phòng, giám đốc, phó giám đốc các đơn vị thuộc Sở và trưởng, phó phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, thị xã; Xây dựng Đề án vị trí việc làm và Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021; Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 - 2020 và 2020 - 2025; Bổ nhiệm và luân chuyển 08 đồng chí trong đó có 04 đồng chí Trưởng, phó phòng, đơn vị và 04 đồng chí chuyên viên; Cử 32 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng do tỉnh tổ chức và 01 đồng chí tham gia đào tạo tại Trung Quốc theo Đoàn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cấp huyện: Theo báo cáo của 13 phòng TNMT cấp huyện số lượng cán bộ hiện có là 140 người trong đó có 98 cán bộ trong biên chế và 42 cán bộ hợp đồng; Trong năm về cơ bản các huyện không có điều động, luân chuyển đối với cán bộ phòng tài nguyên và môi trường và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng

đất. Riêng Thành phố Hà Tĩnh có bổ nhiệm 01 vị trí quyền trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

1. Lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ

1.1. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Lập, trình và đã được UBND tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (năm 2016-2020) cấp tỉnh và cấp huyện, hiện đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành trong quý II/2017. Đã trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 cấp huyện cho 13/13 huyện, thành phố, thị xã. Hoàn thành rà soát, bổ sung danh mục các công trình, dự án cấp quốc gia thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, đăng ký nhu cầu sử dụng đất đến năm 2020 của tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Chính phủ, Bộ TNMT; Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2017, việc điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015 - 2020 theo quy định.

1.2. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất

Trình UBND tỉnh giải quyết 143 hồ sơ, diện tích 458,4 ha gồm 21 hồ sơ giao đất, 91 hồ sơ thuê đất, 31 hồ sơ thu hồi đất; Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất đối với 132 dự án đầu tư của các tổ chức trên địa bàn tỉnh;tham mưu UBND tỉnh cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, chuyển sang thuê đất đối với 146 điểm sử dụng đất diện tích 40,2ha của tổ chức sử dụng trước ngày 01/7/2014 nhưng chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

Cấp huyện: Theo báo cáo của 04 huyện (Cẩm Xuyên, Hương Khê, Vũ Quang và TP.Hà Tĩnh) trong năm 2016 đã tiến hành giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 843 lô đất ở, thu ngân sách 231,63 tỷ đồng.

1.3. Công tác đo vẽ bản đồ, cấp GCNQSD đất

- *Về cấp GCNQSD đất cho các tổ chức*: Thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cấp, đổi, cấp lại, chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức với tổng diện tích 552,8ha; chứng nhận quyền sở hữu đối với 146 hạng mục công trình xây dựng với diện tích 53,5 ha. Như vậy, đến nay toàn tỉnh đã cấp được 5.528 giấy chứng nhận cho các tổ chức, đạt trên 98%.

- *Về cấp đổi GCNQSD đất gắn đo đạc bản đồ địa chính cho hộ gia đình, cá nhân:* Tính đến ngày 28/12/2016, toàn tỉnh đã ký được 413.081 giấy, đạt 92,7% nhu cầu cần cấp, giao 383.246 giấy cho người sử dụng đất đạt 92,8% số giấy đã ký (Riêng năm 2016 cấp đổi được 45.635 giấy chứng nhận[2]). Hiện Sở đang chỉ đạo hoàn thiện bản đồ sau cấp giấy tại địa bàn 234 xã. Đến nay đã có 116/234 xã

[2] Trong đó: TP. Hà Tĩnh 26.312 giấy, Nghi Xuân 10.933 giấy, TX. Hồng Lĩnh 3.689 giấy, Hương Sơn 2.129 giấy, TX. Kỳ Anh 551 giấy, Cẩm Xuyên 275 giấy, Hương Khê 1746 giấy, huyện Kỳ Anh 338 giấy, Lộc Hà 178 giấy, Thạch Hà 381 giấy, .Đức Thọ 257 giấy, Can Lộc 231 giấy.

kiểm tra cấp huyện, cấp tư vấn (đạt 49,6%), trong đó có 76/234 xã được Sở tổ chức phúc tra sản phẩm (đạt 32,5%).

- *Về đo vẽ bản đồ, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp theo đề án 3952:* Đến nay đã hoàn thành đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/5000 của 138/138 xã trên địa bàn 12 đơn vị hành chính cấp huyện (trừ Hồng Lĩnh) với diện tích 45 368,46 ha; Thực hiện cấp giấy đất lâm nghiệp tại 137 xã cho 17.250 hộ, đạt 99,9% nhu cầu với diện tích 43.819 ha, bàn giao đất tại thực địa cho 16.210 hộ với diện tích 40.725ha, đạt 92,8% và giao 12.713 giấy chứng nhận với diện tích 33.448 ha cho người sử dụng đất, đạt 76,2%, hiện còn Thị xã Kỳ Anh 169 hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp GCN với diện tích 465ha, đạt 33,5% số hồ sơ cần cấp.

- *Về quản lý đất đai có nguồn gốc từ đất nông, lâm trường:* Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5054/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 phê duyệt Dự án xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới; đo đạc lập bản đồ địa chính và lập hồ sơ chuyển sang thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp để thực hiện tại 05 công ty nông, lâm nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đến nay, đã hoàn thành chôn mốc và đo đạc 112 mốc địa chính cơ sở; xác định hoàn thành 1.000,05 km đường ranh giới; hoàn thành việc chôn mốc ranh giới trên thực địa với tổng số 1.634 mốc, đã hoàn thành đo mốc ranh giới 1.413 mốc đạt 86,5%; đã đo vẽ bản đồ địa chính được 50.813,35ha, đạt trên 82,2% khối lượng cần đo vẽ. Sở đang tiếp tục lập dự án đầu tư đo vẽ bản đồ, cấp GCNQSD đất các BQL rừng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên theoNghị quyết của Quốc hội trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai năm 2017.

1.4. Công tác kiểm kê đất đai, đăng ký biến động đất đai, lưu trữ và cung cấp thông tin

a) Công tác kiểm kê đất đai

Tổ chức chỉ đạo, hoàn thành công tác kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2015 trình UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ TNMT theo quy định. Tổng diện tích tự nhiên tỉnh Hà Tĩnh theo số liệu kiểm kê là 599.067,5 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp 481.448,8 ha, chiếm 80,4% diện tích tự nhiên.

- Đất phi nông nghiệp 85.804,7 ha, chiếm 14,3 % diện tích tự nhiên.

- Đất chưa sử dụng 31.814,1 ha, chiếm 5,3% diện tích tự nhiên.

b) Về đăng ký biến động đất đai, lưu trữ và cung cấp thông tin

Cấp tỉnh: Thu thập 751 hồ sơ đo đạc bản đồ, đăng ký biến động, giao đất, cho thuê đất ; Phân loại và lưu trữ 1.028 hồ sơ; Can vẽ, trích lục, nhân sao hồ sơ, tài liệu cung cấp thông tin cho 591 lượt người có nhu cầu khai thác.

Cấp huyện: Đã tiếp nhận và giải quyết 7.362 hồ sơ đăng ký biến động về đất đai, 23.702 hồ sơ đăng ký thế chấp và xóa thế chấp; Tiếp nhận và lưu trữ 33.578 hồ sơ; Cung cấp thông tin cho 6.732 lượt người có nhu cầu khai thác.

1.5. Về giá đất, bồi thường GPMB và quản lý quỹ đất

- *Về công tác giá đất và Bồi thường,GPMB:* Tham mưu xử lý các vướng mắc và kiến nghị của các địa phương liên quan đến công tác BT,GPMB của các dự án như: Dự án công trình thủy lợi Ngàn Trươi – Cẩm Trang; Dự án Chăn nuôi bò giống và bò thịt của Công ty Cổ phần Bình Hà; Dự án Hồ chứa nước Rào Trổ, Dự án Khai thác mỏ sắt Thạch Khê, Dự án xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Sót, khu vui chơi, giải trí huyện Lộc Hà v.v góp phần tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 15/11/2016, trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, thẩm định và phê duyệt 195 công trình, dự án với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ khoảng 424.454 triệu đồng (trong đó: bồi thường về đất 159.697 triệu đồng, bồi thường về tài sản: 78.050 triệu đồng, cây cối, hoa màu 14.749; các khoản hỗ trợ 171.958 triệu đồng) thu hồi 548,04ha (trong đó: đất ở: 3,87 ha; đất nông nghiệp: 528,31 ha; đất phi nông nghiệp 15,86 ha) của 6.698 đối tượng (gồm 54 tổ chức và 6.664hộ gia đình, cá nhân). Đã tiến hành bố trí tái định cư cho 27/31 hộ phải di dời tái định cư. Đến nay cơ bản các dự án bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng. Sở đã bố trí một đồng chí phó giám đốc Sở, 02 đồng chí phó phòng, đơn vị vào chủ trì Tổ công tác vào giúp thị xã Kỳ Anh trong việc thực hiện công tác BT, GPMB thực hiện các dự án.

- *Công tác định giá đất cụ thể* đã được ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố, thị xã. Sở đã tổ chức tập huấn cho cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và cán bộ địa chính một số xã phường, đồng thời tổ chức kiểm tra để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cấp huyện. Trong năm 2016, theo báo cáo của các huyện, thành phố, thị xã các địa phương đã tổ chức thẩm định 463 hồ sơ xác định giá đất cụ thể, phục vụ thực hiện bồi thường, GPMB, giao đất, đấu giá đất tăng thu ngân sách.

- *Về quản lý quỹ đất:* Trong năm 2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất đã lập, điều chỉnh và trình duyệt 12 khu đất thu hồi tại TP.Hà Tĩnh, TX. Hồng Lĩnh, huyện Nghi Xuân, Hương Khê; giao 07 khu đất cho 07 đơn vị để thực hiện dự án; Lập quy hoạch và tổ chức bán đấu giá 28 lô đất thuộc 07 khu đất tại thị trấn Thạch Hà và Đức Thọ thu ngân sách 1,95 tỷ đồng; Xây dựng giá khởi điểm tổ chức bán đấu giá dự án chỉnh trang đô thị phía đông kênh N1-9, hiện đã tổ chức bán đấu giá được 61/126 lô đất, thu ngân sách 177 tỷ đồng; Đề xuất UBND huyện Kỳ Anh xây dựng giá đất cụ thể 88 lô đất thuộc Dự án khu dân cư đô thị, thương mại và dịch vụ tổng hợp phía Đông Nam huyện Kỳ Anh để tổ chức bán đấu giá vào quý I/2017.

Theo báo cáo của 13 huyện, thành phố, thị xã, trong năm 2016 các huyện cũng đã tổ chức đấu giá được 1.287 lô đất, thu ngân sách 501,06 tỷ đồng. Như vậy, tổng thu ngân sách từ đất trong năm 2016 là gần 1.117 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Tham mưu UBND tỉnh cấp 01 giấy phép thăm dò, 08 giấy phép khai thác (cấp lại 01 mỏ đất và 02 mỏ đá; cấp thông qua đấu giá 05 mỏ cát). Như vậy, tính chung đến nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 91 mỏ được cấp phép khai thác,

trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 06 giấy phép, UBND tỉnh cấp 85 giấy phép (so với năm 2015 đã giảm 15 giấy phép).

Tổ chức rà soát, xác định lại giá tính thuế tài nguyên các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh và báo cáo đề xuất UBND tỉnh ban hành ban hành để thực hiện; Tính toán, trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh với số tiền 58 tỷ đồng (trong đó: nợ và truy thu năm 2014, 2015 là 14,5 tỷ đồng, phát sinh năm 2016 là 43,5 tỷ đồng). Đến nay, qua rà soát, đơn vị đã thực hiện 19 tỷ đồng.

Kiểm tra, nghiệm thu và tham mưu UBND tỉnh quyết định hoàn thành đóng cửa 08 mỏ, phê duyệt 09 đề án đóng cửa mỏ (trong đó có 06 mỏ dọc theo Quốc lộ 1A đoạn qua huyện Nghi Xuân và thị xã Hồng Lĩnh). Lập kế hoạch đấu giá và hoàn thiện hồ sơ đấu giá quyền khai thác tại 04 mỏ khoáng sản.

Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản tại 45 mỏ, trình UBND tỉnh thu hồi 04 giấy phép khai thác, thông báo hết hiệu lực 01 giấy phép, xử phạt vi phạm hành chính 09 đơn vị với số tiền 88 triệu đồng; ban hành văn bản đôn đốc 41 đơn vị khắc phục các tồn tại theo yêu cầu của Đoàn.

Đang tổng hợp ý kiến các ngành để tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Cấp huyện: Trong năm 2016, các phòng TNMT 10 huyện, thành phố, thị xã (riêng TP.Hà Tĩnh, Nghi Xuân, Thị xã Kỳ Anh không có số liệu báo cáo) đã tiến hành 253 cuộc kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; Đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 139 đơn vị, cá nhân, thu ngân sách gần 681 triệu đồng.

3. Lĩnh vực môi trường

- *Về thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn:* Đôn đốc các địa phương tiếp tục củng cố, hỗ trợ các HTX, tổ đội vệ sinh Môi trường (đến nay đã có 166 đơn vị thu gom (162 HTX, tổ, đội vệ sinh môi trường và 04 Công ty quản lý công trình đô thị); hướng dẫn, góp ý các địa phương xây dựng đề án thu gom, xử lý CTR sinh hoạt (đến nay có 7/13 đơn vị đã phê duyệt)[4]; Tổ chức rà soát kiến nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu xử lý chất rắn và đề xuất UBND tỉnh cho một số địa phương, đơn vị (tại Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Cẩm Xuyên) được xây dựng lắp đặt lò đốt rác sinh hoạt không sử dụng nhiên liệu công suất 8-10 tấn/ngày; Kiểm tra, đôn đốc 03 đơn vị[5] lập hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình BVMT đối với Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp; đồng thời tham gia kiểm tra chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp tại xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, Nhà máy rác thải sinh hoạt Can Lộc. Tham gia ý kiến đối với Khu xử lý chất thải rắn tại

[4] Gồm: huyện Hương Sơn, Vũ Quang, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Nghi Xuân, Thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh

[5] Công ty TNHH MTV xử lý rác thải sinh hoạt Hoành Sơn, Công ty TNHH MTV xử lý chất thải công nghiệp Hà Tĩnh, Công ty CP Môi trường đô thị TP Hà Tĩnh

xã Hương Liên, huyện Hương Khê và xác nhận Kế hoạch BVMT đối với Khu xử lý chất thải rắn tại xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang....

- *Về xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xử lý tồn lưu thuốc BVTV:* Trong tổng số 12 cơ sở nằm trong danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý triệt để (theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg và Thông tư 07/2007/TT-BTNMT). đã kiểm tra chứng nhận 06 cơ sở hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để, hướng dẫn 04 cơ sở (đã xử lý xong) lập hồ sơ chứng nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để[6], 02 cơ sở còn lại (*Bãi rác thị trấn Kỳ Anh và Bãi rác thị xã Hồng Lĩnh)* đang điều chỉnh lại dự án đầu tư.. Hoàn thành xử lý 04/05 dự án xử lý ô nhiễm hóa chất BVTV tồn lưu theo Quyết định 1946/QĐ-TTg và đã tham mưu lập dự án đầu tư xử lý các điểm ô nhiễm tồn lưu hóa chất BVTV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 (15 điểm ô nhiễm nặng với kinh phí 113 tỷ đồng từ ngân sách TW, hiện đang trình Bộ TN&MT, Bộ KH và đầu tư, Bộ Tài chính).

- *Về giải quyết hồ sơ môi trường, thu phí BVMT:* Trong năm 2016, Sở đã tiếp nhận 144 hồ sơ[7]. Kết quả: Đã hoàn thành và trả kết quả 101 hồ sơ, đang trình UBND tỉnh 04 hồ sơ, tổ chức hội đồng thẩm định 18 hồ sơ, đang chờ chủ đầu tư chỉnh sửa, bổ sung và trả 13 hồ sơ do không đạt yêu cầu hoặc chủ đầu tư xin rút, 08 hồ sơ còn lại mới tiếp nhận, đang xử lý. Thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp 105 đơn vị với số tiền 729,4 triệu đồng.

- *Về xử lý sự cố môi trường gây hiện tượng cá chết tại Kỳ Anh:* Sự cố môi trường biển xảy ra đầu tháng 4/2016 đã gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh trật tự và đời sống của người dân. Ngay sau khi sự cố xảy ra, Sở đã kịp thời phối hợp các sở, ngành, địa phương và các cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra, lấy mẫu, quan trắc, theo dõi diễn biến tình hình sự cố môi trường; thực hiện đồng bộ các biện pháp xử lý và khuyến cáo các giải pháp làm sạch môi trường; Hoàn thành lắp đặt kết nối online từ trạm quan trắc tự động việc xả thải của Công ty Formosa về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát; Phối hợp với Bộ tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành Trung ương kiểm tra và xác định nguyên nhân gây sự cố môi trường và Công ty Formosa Hà Tĩnh đã nhận trách nhiệm, đồng thời công khai xin lỗi Chính phủ, nhân dân Việt Nam; thực hiện bồi thường thiệt hại kinh tế cho người dân, bồi thường xử lý môi trường biển, số tiền 500 triệu USD, tương đương 11.500 tỷ đồng; Cam kết khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của hệ thống xử lý chất thải, hoàn chỉnh quy trình công nghệ sản xuất đảm bảo xử lý triệt để chất thải độc hại trước khi thải ra môi trường; không để tái diễn sự cố môi trường như vừa qua; Phối hợp với các Bộ, ngành Việt Nam và các tỉnh miền Trung xây dựng các giải pháp đồng bộ, không để xảy ra sự cố môi trường tương tự v.v. Sở cũng đã tham gia Tổ công tác của Bộ giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công

[6] Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh, Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà, Bệnh viện Phục hồi chức năng

[7] (gồm: 68 hồ sơ báo cáo ĐTM, 40 hồ sơ kế hoạch bảo vệ môi trường, 11 hồ sơ phương án cải tạo phục hồi môi trường, 05 hồ sơ xác nhận hoàn thành kế hoạch BVMT, 09 hồ sơ đề án BVMT đơn giản và chi tiết, 11 hồ sơ đăng ký chủ nguồn CTNH, 01 hồ sơ xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất)

ty Formosa. Đến nay, Công ty đã khắc phục được 45/53 hành vi vi phạm, 08 hành vi còn lại Công ty đang tiếp tục khắc phục. Việc khắc phục sự cố và các hoạt động của Formosa được các cơ quan chức năng giám sát hết sức chặt chẽ, đến nay các địa phương đang tích cực triển khai việc bồi thường hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển cho nhân dân các địa phương ven biển. Đối với lượng hải sản nhiễm cadimi vượt giới hạn cho phép (306,086 tấn), Sở đã phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn và giám sát các địa phương (Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Lộc Hà) hoàn thành tiêu hủy lượng hải sản này.

Sở cũng đã khẩn trương sắp xếp bố trí đưa Trung tâm điều hành quan trắc online đặt tại Sở đi vào hoạt động, theo đó đến nay một số dự án lớn trong tỉnh (Dự án Formosa, dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng I, Nhà máy bia Sài gòn Hà Tĩnh) đã kết nối truyền số liệu quan trắc môi trường về Sở để theo dõi, giám sát.

Cấp huyện: Năm 2016, phòng TNMT 13 huyện, thành phố, thị xã đã thẩm định và xác nhận 245 bản cam kết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn với các hoạt động thiết thực như treo băng rôn, khẩu hiệu, ra quân dọn vệ sinh tại địa bàn quản lý, các đơn vị ra quân thu gom xử lý chất thải rắn.

4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo

Tham mưu UBND tỉnh dự án "Điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035". Thực hiện Dự án "Trám lấp giếng không sử dụng trên địa bàn các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, thị xã Kỳ Anh và thành phố Hà Tĩnh". Cấp 44 giấy phép, kiểm tra 82 đơn vị hoạt động tài nguyên nước và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 73 hồ sơ kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

Đã xây dựng và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường Dự án trồng rừng mới phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu tại các huyện Nghi Xuân, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh; Đôn đốc các Sở, ngành và các địa phương xây dựng đề xuất dự án theo Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) và Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020; thành lập Tiểu ban báo tin động đất, cảnh báo sóng thần năm 2016 và phương án cảnh báo và Thông tin động đất, sóng thần trên địa bàn tỉnh năm 2016. Xây dựng Kế hoạch phối hợp số 02/KHPH-CCBHĐ&TNN-ĐKTTVHT về hoạt động khí tượng thủy văn địa bàn tỉnh giữa Chi cục Biển, hải đảo và Tài nguyên nước và Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Hà Tĩnh năm 2015-2016.

Hoàn thành trình UBND tỉnh Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường vùng ven biển. Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban

hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn thuộc thẩm quyền giao khu vực biển.

Cấp huyện: Năm 2016, các huyện đã tổ chức 69 cuộc kiểm tra đối với các đơn vị hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn 07 huyện, thành phố, thị xã (các huyện Thạch Hà, Lộc Hà, Đức Thọ, Can Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh) không có số liệu báo cáo.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- *Về công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư của công dân:* Tiếp 21 lượt người, trực tiếp nhận 74 đơn thư/74 vụ việc và 10 đơn thư do UBND tỉnh giao. Đến nay đã xử lý xong 74/74 đơn trực tiếp tiếp nhận và 08/10 đơn UBND tỉnh giao.Còn 02 đơn (đơn ông Trương Quang Lạc, TP.Hà Tĩnh (Sở đang hoàn thiện báo cáo) và đơn ông Hoàng Hữu Đức xã Đức Long, Đức Thọ (Sở đang thu thập số liệu, hồ sơ).

- *Về công tác thanh tra, kiểm tra:* Tổ chức 30 cuộc thanh tra, hậu kiểm sau thanh tra (trong đó lĩnh vực đất đai 08 cuộc, lĩnh vực môi trường 03 cuộc, lĩnh vực khoáng sản 11 cuộc, lĩnh vực tài nguyên nước 02 cuộc, kết hợp các lĩnh vực 04 cuộc và 01 cuộc hậu kiểm). Đến nay đã hoàn thành, có báo cáo đối với 28/30 cuộc, 02 cuộc còn lại đang tiếp tục kiểm tra, báo cáo. Qua thanh tra đã phát hiện 34 tổ chức có hành vi vi phạm trong sử dụng đất, 08 tổ chức vi phạm về lĩnh vực khoáng sản, 06 tổ chức vi phạm về môi trường, 13 tổ chức, 03 cá nhân vi phạm về lĩnh vực tài nguyên nước. Sở đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, thu ngân sách trên 720 triệu đồng và yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm thực hiện các biện pháp khắc phục; tham mưu UBND tỉnh xử phạt Công ty Cổ phần Bò Bình Hà với số tiền 140 triệu đồng. Ngoài ra, Sở đã phối hợp với các ngành và chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra việc khai thác trái phép trên địa bàn các huyện Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Hương Khê và xử phạt 64 triệu đồng; phối hợp với Công an tỉnh (Tổ công tác đặc biệt theo Quyết định số 209/QĐ-CAT-PC68 ngày 30/3/2016 của Giám đốc Công an tỉnh) tiến hành kiểm tra, xử lý tàu thuyền vi phạm trên các tuyến đường thủy nội địa, kết quả kiểm tra 12 vụ, xử phạt 28,5 triệu đồng.

Cấp huyện: Năm 2016, theo báo cáo của phòng TNMT 13 huyện, thành phố, thị xã đã tiếp nhận 253 đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo, chủ yếu về lĩnh vực đất đai, đã tiến hành giải quyết 213 đơn đạt 84,2%[16], Tổ chức 502 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó đất đai 122 cuộc, khoáng sản 218 cuộc, môi trường 123 cuộc, 02 cuộc lĩnh vực khác. Qua kiểm tra đã xử lý vi phạm hành chính 73 đối tượng, thu hồi 6,23 ha đất, thu ngân sách hơn 468 triệu đồng[17]. Ngoài ra, các địa phương tổ chức kiểm tra xử lý các đơn vị hoạt động trái phép, kết quả các huyện đã kiểm tra, xử lý 138 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, xử phạt 656 triệu đồng.

[16] Các huyện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ 100% như: Thị xã Hồng Lĩnh, Đức Thọ và Can Lộc; Các huyện còn số lượng đơn thư tồn đọng nhiều là huyện Thạch Hà và huyện Kỳ Anh.

[17] Số liệu báo cáo của 05 huyện: Vũ Quang, TX, Hồng Lĩnh, TP.Hà Tĩnh, Nghi Xuân, Hương Khê

Phần hai
NHỮNG TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ

- Thực hiện thông tư 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của liên bộ: Nội vụ và Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở đã phối hợp Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên UBND tỉnh chưa phê duyệt Đề án thành lập Chi cục quản lý đất đai (trên cơ sở sát nhập các phòng Đăng ký-Thống kê, Quy hoạch-Giao đất, Định giá đất và Bồi thường) và Đề án thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp.

- Biên chế hiện nay của ngành chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu nhiệm vụ được giao, đặc biệt là biên chế về lĩnh vực môi trường, giải phóng mặt bằng, thanh tra, kiểm tra.

2. Công tác cải cách hành chính

Sau thời gian có sự gia tăng thứ bậc trên bảng xếp hạng toàn quốc khá tốt (vị trí tứ 7 vào năm 2011), trong thời gian qua (từ 2012 - 2016), chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nói chung và chỉ số Tiếp cận đất đai nói riêng có sự sụt giảm mạnh về cả giá trị và thứ bậc trên bảng xếp hạng toàn quốc. Nguyên nhân chính là do: Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện cải cách hành chính chưa quyết liệt, việc kiểm tra, giám sát chuyên môn của cấp tỉnh, cấp huyện đối với cơ sở còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương chưa thật sự đồng bộ, kịp thời; Việc thực hiện phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước của ngành với địa phương còn nhiều bất cập, hiệu lực hiệu quả quản lý chưa cao; các vướng mắc trong QLNN của ngành ở cơ sở chậm tháo gỡ, vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, vòng vo. Hồ sơ thủ tục còn phải qua nhiều cấp, nhiều ngành trong khi chưa có cơ chế phối hợp liên thông; Ý thức một số cán bộ công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã còn chưa cao, còn có biểu hiện những nhiễu, tiêu cực, một số cán bộ cơ sở vi phạm đến mức bị truy tố hình sự như tại các huyện Nghi Xuân, Kỳ Anh. Thời gian qua, việc tổ chức thanh tra thu hồi đất các tổ chức không sử dụng đất, sử dụng không hiệu quả nhằm chấn chỉnh công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên lại làm cho doanh nghiệp phản ứng, đánh giá mức rủi ro trong quá trình sử dụng đất tại Hà Tĩnh tăng cũng ảnh hưởng đến chỉ số tiếp cận đất đai.

3. Lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ

- *Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất* triển khai chậm; nội dung quy hoạch chưa đảm bảo tính chiến lược; quy hoạch các ngành, địa phương còn chồng chéo, thiếu tính ổn định; một số công trình dự án theo quy hoạch không có tính khả thi (quy hoạch treo). Nguyên nhân chậm triển khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là do chậm bố trí kinh phí đầu tư; do sự phối hợp thực hiện từ

các cấp, các ngành chưa tốt, dẫn đến quá trình điều tra, lập và thẩm định phương án quy hoạch thường kéo dài. Về chất lượng quy hoạch tính chiến lược không cao do sự quan tâm đầu tư vào quy hoạch còn hạn chế. Mặt khác quy hoạch sử dụng đất là quy hoạch phân bổ, trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các ngành, địa phương,trong khi đó, quy hoạch các ngành, địa phương thiếu tính ổn định, thường xuyên phải bổ sung, điều chỉnh, dẫn đến quy hoạch sử dụng đất cũng phải điều chỉnh. Bên cạnh đó, việc thực hiện quy hoạch phụ thuộc chủ yếu vào nguồn vốn đầu tư, kể cả từ ngân sách và vốn xã hội hóa, vì vậy, với tình trạng khó khăn trong đầu tư như hiện nay (nhà nước và doanh nghiệp) để dẫn đến một số quy hoạch treo.

- *Về công tác giao đất, cho thuê đất:* Mặc dù Sở đã có nhiều cố gắng về cải cách thủ tục hành chính nhưng đây vẫn là lĩnh vực mà doanh nghiệp thường phản ảnh là rườm rà, gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận đất đai. Nguyên nhân là do: Thủ tục đất đai là một chuỗi trong thủ tục đầu tư liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, bị điều chỉnh bởi nhiều Luật (Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Giao thông, Luật Bảo vệ phát triển rừng…), vì vậy, để hoàn thiện hồ sơ của một dự án đầu tư phải qua nhiều bước, nhiều cơ quan thẩm định, phê duyệt, công tác BT, GPMB theo thỏa thuận hoặc chuyển nhượng thường kéo dài nên tổng thời gian để hoàn thành thủ tục một dự án thường vượt thời gian. Trong khi đó, phần lớn doanh nghiệp của tỉnh ta là doanh nghiệp nhỏ, không có khả năng tự lập các hồ sơ thủ tục nêu trên nên thường bị động lúng túng trong lập hồ sơ, dẫn đến phải bổ sung chỉnh sửa nhiều lần. Việc này dẫn đến doanh nghiệp bức xúc trong quá trình thực hiện thủ tục thuê đất. Bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận cán bộ có tình trạng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư, bồi thường của doanh nghiệp, nhất là ở cơ sở.

- *Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện chậm:* Nguyên nhân là do chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Nhà nước thời gian qua có nhiều thay đổi, dẫn tới việc áp dụng tại các địa phương thiếu nhất quán; Công tác xác định nguồn gốc đất đai gặp khó khăn và phức tạp do công tác quản lý nhà nước về đất đai qua các thời kỳ chưa được chú trọng, hồ sơ lưu trữ không đảm bảo; Năng lực cán bộ làm công tác BT, GPMB còn nhiều hạn chế, thiếu kinh nghiệm và trách nhiệm nên trong quá trình lập hồ sơ, phương án bồi thường hỗ trợ còn sai sót, phải lập hồ sơ bổ sung, ảnh hưởng tiến độ dự án; Sự tập trung chỉ đạo của chính quyền địa phương thiếu quyết liệt.

- *Về công tác định giá đất cụ thể để tính toán bồi thường, GPMB* tại một số địa phương còn chậm (như huyện Vũ Quang, Thạch Hà); thời gian thực hiện việc xác định giá đất cụ thể trong một số trường hợp còn kéo dài, chưa đáp ứng kịp yêu cầu về tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án. Nguyên nhân là do quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến các phương pháp định giá để xác định giá đất cụ thể trong một số trường hợp còn phức tạp, chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của các địa phương như thiếu thông tin giá đất thị trường; Luật Đất đai 2013 quy định có thể thuê đơn vị tư vấn để xây dựng

giá đất nhưng thực tế thực hiện cho thấy các đơn vị tư vấn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giá đất trên địa bàn tỉnh thời gian qua không nhiều, chất lượng tư vấn chưa đáp ứng yêu cầu; việc định giá đất cụ thể chủ yếu đang phải chạy theo tiến độ thực hiện các công trình, dự án cụ thể mang tính cấp bách; tại các địa phương đội ngũ cán bộ làm công tác định giá đất chưa đủ để đáp ứng yêu cầu của công tác định giá, năng lực chuyên môn đều hạn chế; Công tác chỉ đạo thực hiện tại một số địa phương chưa thực sự sát sao, quyết liệt (thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh).

- Về công tác cấp giấy chứng nhận, hoàn thiện bản đồ sau cấp giấy:

+ Việc cấp, đổi giấy CNQSD đất cho hộ gia đình cá nhân gắn với đo đạc bản đồ địa chính đã có sự chuyển biến và đạt kết quả cơ bản. Tuy nhiên việc giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện tại huyện Kỳ Anh (cũ) không thực hiện đúng quy trình do việc chỉ đạo thực hiện không dứt điểm nên khi chia tách huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh (đầu tháng 5/2015) đã để tồn tại số lượng hồ sơ chưa được đóng dấu của UBND cấp xã và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất khá lớn[18], thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND thị xã Kỳ Anh và huyện Kỳ Anh xử lý cơ bản xong, tuy nhiên đến nay còn tồn tại 560 trường hợp chưa được giải quyết.

+ Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo vẫn chưa hoàn thành: Tính đến nay toàn tỉnh còn lại 69 điểm chưa được cấp giấy chứng nhận (gồm 27 điểm đạo Công giáo và 42 điểm đạo Phật giáo)[19]. Mặc dù Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc thực hiện việc đo đạc xác định diện tích và hướng dẫn các cơ sở tôn giáo lập hồ sơ cấp GCN, tuy nhiên do việc sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nguồn gốc phức tạp, quá trình sử dụng có nhiều biến động (nhận hiến tặng, tự ý cơi nới, lấn chiếm đất đai, mở rộng khuôn viên); một số cơ sở tôn giáo chưa phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng hồ sơ cấp GCN theo quy định; một số cơ sở tôn giáo đã được cấp GCN vẫn tự ý nhận hiến tặng, cơi nới, lấn chiếm đất đai hay xin khôi phục lại các cơ sở thờ tự của đạo Phật giáo trên nền đất cũ. Bên cạnh đó, chính quyền một số địa phương còn buông lỏng trong quản lý nhà nước về đất đai; chưa quan tâm và không đình chỉ xử lý dứt điểm các phát sinh của các cơ sở tôn giáo, đặc biệt chưa tập trung đôn đốc vận động các cơ sở tôn giáo xây dựng hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận...vì vậy, đến nay công tác cấp GCN đất tôn giáo vẫn chưa hoàn thành.

---

[18] Tại thị xã Kỳ Anh còn thiếu 4.867 dấu của UBND cấp xã trong biên bản xét duyệt hồ sơ, tờ trình cấp xã; 3007 hồ sơ thiếu dấu của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kỳ Anh cũ và tại huyện Kỳ Anh có khoảng 13.000 hồ sơ thiếu dấu của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Kỳ Anh cũ.

[19] Cụ thể: huyện Hương Khê 07 điểm Công giáo; huyện Lộc Hà 07 điểm Phật giáo, TX. Hồng Lĩnh 07 điểm Phật giáo, huyện Đức Thọ 03 điểm Công giáo, 05 điểm Phật giáo; huyện Kỳ Anh 04 điểm Công giáo, 02 điểm Phật giáo; huyện Hương Sơn 03 điểm Công giáo; huyện Cẩm Xuyên 02 điểm Công giáo, 01 điểm Phật giáo; huyện Can Lộc 02 điểm Công giáo, 05 điểm Phật giáo; huyện Thạch Hà 01 điểm Công giáo, 10 điểm Phật giáo; huyện Nghi Xuân 01 điểm Công giáo, 01 điểm Phật giáo; TX. Kỳ Anh 02 điểm Công giáo, 02 điểm Phật giáo và thành phố Hà Tĩnh 03 điểm Công giáo, 01 điểm Phật giáo.

+ Việc cấp giấy cho các Hợp tác xã: Theo kết quả rà soát từ Liên minh Hợp tác xã và Phòng Tài nguyên các huyện thành phố, thị xã thì có 153 Hợp tác xã có nhu cầu cấp giấy chứng nhận. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình cấp giấy chứng nhận cho 111/153 hợp tác xã chiếm 72,5% nhu cầu; còn 42 Hợp tác xã chưa được cấp giấy chứng nhận chiếm 27,5% , trong đó 04 HTX không phù hợp quy hoạch, 05 HTX chưa rõ nguồn gốc sử dụng, 33 HTX chưa xây dựng hồ sơ (do nguồn gốc sử dụng đất của các HTX không rõ ràng, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất).

+ Việc hoàn thiện bản đồ, hồ sơ địa chính sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tiến độ còn rất chậm, đến nay mới chỉ đạt 32,5%. Nguyên nhân là do khối lượng công việc rất lớn; tính chất phức tạp của công tác đo đạc gắn với cấp giấy nên mất nhiều thời gian; Quá trình thực hiện dự án đo vẽ bản đồ cấp đổi GCNQSD đất phải kéo dài nhiều năm (đến nay đã 08 năm), trong thời gian đó, Luật Đất đai và Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiều thay đổi như: Quy định về cấp giấy chứng nhận, lập bản đồ, chuẩn dữ liệu, ký hiệu v.v nên dữ liệu nguồn thiếu đồng nhất, hiện trạng biến động liên tục; một số vị trí còn chồng chéo giữa đất ở vườn đồi với đất lâm nghiệp, còn một tỷ lệ khoảng 5-7% số hộ chưa cấp đổi được GCN, gây khó khăn và cản trở tiến độ hoàn thiện bản đồ sau cấp. Công tác tổ chức kiểm tra của các địa phương chưa tập trung, kinh phí cấp giấy các địa phương không thanh toán cho tư vấn, mặt khác các tư vấn thi công ở nhiều địa bàn trên toàn quốc nên tính tập trung không cao.

- *Công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới nông lâm trường và cấp GCNQSD đất* tiến độ thực hiện chậm. Nguyên nhân là do chưa giải quyết dứt điểm việc chồng lấn ranh giới sử dụng giữa một số công ty nông, lâm nghiệp với ranh giới đất của các hộ. Một số công ty chưa quan tâm, chưa xác định được nhiệm vụ của đơn vị nên việc bố trí cán bộ để xác định đường ranh giới, xử lý các tồn tại liên quan chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Bên cạnh đó, địa hình thi công là rừng, núi có độ dốc lớn, khó khăn cho việc thi công, chôn mốc cũng như công tác đo đạc. Mặt khác, các Công ty nông lâm nghiệp chậm được phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới nông lâm trường theo Nghị quyết 30 (Đến nay mới chỉ có Công ty TNHH Lâm nghiệp và Dịch vụ Chúc A và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hương Sơn được phê duyệt đề án từ tháng 7/2016, còn lại Công ty cao su và Công ty Lâm nghiệp Hà Tĩnh Đề án mới chỉ được Hội đồng cấp tỉnh và Bộ thẩm định, chưa được phê duyệt) nên thiếu căn cứ cho việc lập và phê duyệt phương án sử dụng đất, vì vậy việc triển khai các bước xác định ranh giới cắm mốc đo đạc gặp nhiều khó khăn.

Các công ty lâm nghiệp, công ty nông nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP và ban quản lý rừng, các tổ chức sự nghiệp khác còn lại[20]chưa được triển khai thực hiện cũng gây khó khăn cho công tác quản lý.

[20] 15 đơn vị gồm: 01 vườn quốc gia, 01 khu bảo tồn thiên nhiên, 05 ban quản lý rừng phòng hộ, 03 công ty lâmnghiệp, 03 công ty nông nghiệp, 02 đơn vị sự nghiệp khác với tổng diện tích193.135ha

4. Lĩnh vực khoáng sản

- Việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản còn nhiều hạn chế: Chất lượng quy hoạch thấp; Việc cấp phép tại một số điểm mỏ trước năm 2010 chưa bám sát quy hoạch, còn cấp phép nhỏ lẻ, thời gian ngắn, chưa tính toán đến cung cầu mà đang cấp phép theo yêu cầu của chủ đầu tư, đặc biệt là ở địa bàn huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh gây khó khăn trong hoạt động của các doanh nghiệp; Công tác tính và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mới được triển khai từ năm 2014, kết quả thu được còn thấp; Việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác đóng cửa mỏ tại các mỏ đã được phê duyệt thực hiện chưa thường xuyên; Chất lượng phê duyệt Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của UBND các huyện, thị xã còn hạn chế, số tiền ký quỹ thấp, không đủ chi phí để thực hiện công tác đóng cửa mỏ.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật sau cấp phép của các đơn vị hoạt động khoáng sản chưa cao. Nhiều đơn vị đã bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý khoáng sản, đất đai, bảo vệ môi trường, nhưng đến nay các nội dung vi phạm vẫn chưa được khắc phục triệt để.

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn diễn ra tại nhiều địa phương, đặc biệt là đất san lấp và khai thác cát trên các dòng sông ngoài nguyên nhân là do hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, diễn ra vào ban đêm, ở những khu vực giáp ranh giữa các huyện và khu vực giáp ranh với tỉnh Nghệ An; các đối tượng khai thác có tính manh động, không hợp tác và chống đối cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, một số nơi do chính quyền cơ sở còn buông lỏng quản lý, thiếu kiên quyết trong việc ngăn chặn hoạt động khai thác trái phép. Các ngành chức năng cấp tỉnh chưa thường xuyên kiểm tra xử lý hoặc phối hợp với địa phương để kiểm tra xử lý.

- Việc các đơn vị hoạt động khoáng sản chưa thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (tập trung tại địa bàn thị xã Kỳ Anh) do sản phẩm sản xuất ra không tiêu thụ được, một số mỏ tiêu thụ được nhưng giá thành thấp; hầu hết các mỏ đã ngừng sản xuất, chỉ còn 04 mỏ trong khu vực này đang hoạt động nhưng hiệu quả thấp. Việc đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp chậm được tháo gỡ, nhất là về giá tính thuế tài nguyên và miễn giảm tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ.

5. Lĩnh vực tài nguyên nước, KTTV, biển và hải đảo

- Tiến độ thực hiện các dự án về biến đổi khí hậu, biển đảo còn chậm, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biển, đảo hạn chế; Tình trạng vi phạm pháp luật trong hoạt động tài nguyên nước còn diễn ra khá phổ biến, hiện tượng khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất chưa được cấp phép còn diễn ra nhiều. Công tác cấp phép còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là hệ thống các công trình cấp nước phục vụ thủy lợi, phục vụ cấp nước sinh hoạt ở nông thôn, đô thị; Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước có nơi còn buông lỏng, nhất là cấp cơ sở. Nhiều doanh nghiệp sản

xuất kinh doanh chưa có công trình xử lý nước thải. Nguyên nhân là do nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn; biển, hải đảo ở các ngành, các cấp và cộng đồng dân cư chưa đầy đủ; đặc biệt là nhận thức của dân cư trong khai thác sử dụng tài nguyên nước, tài nguyên biển, gắn với bảo vệ môi trường, phòng ngừa thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa tốt.

- Trang thiết bị, tài liệu, số liệu về điều tra cơ bản phục vụ quản lý biển, hải đảo, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn chưa đồng bộ, đầy đủ. Nguyên nhân là do nguồn kinh phí để thực hiện lớn, việc bố trí ngân sách còn hạn chế, kể cả Trung ương và địa phương.

6. Lĩnh vực môi trường

- Vấn đề xử lý rác thải trên địa bàn đang là một vấn đề bức xúc tình trạng đổ rác thải bừa bãi đặc biệt là dọc ven các trục đường giao thông nông thôn, các cầu cống, các ao hồ, sông suối vẫn còn xảy ra làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường. Nguyên nhân là do trên địa bàn mới chỉ có 2 nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt, hầu hết các bãi chôn lấp đều đã hết công suất do đó rác thải thu gom chưa có nơi để xử lý đặc biệt là ở các khu vực nông thôn, ý thức trách nhiệm của người dân chưa cao. Việc đề xuất của một số địa phương về đầu tư các lò đốt chất thải rắn chậm được xử lý.

- Số điểm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường còn nhiều nhưng việc đầu tư, xử lý còn ít. Công tác kiểm soát ô nhiễm về môi trường, đặc biệt là môi trường trong chăn nuôi còn thụ động do chính quyền địa phương chưa quan tâm thực hiện thường xuyên, các cơ sở chăn nuôi hầu hết chưa đầu tư đầy đủ các công trình và biện pháp BVMT; Việc đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc tự động ở các khu vực có nhiều dự án, công trình trọng điểm như Khu Kinh tế Vũng Áng, các lưu vực sông v.v. chưa được quan tâm; công tác kiểm tra giám sát các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề còn hạn chế do mạng lưới quan trắc còn thiếu và chưa xây dựng được hệ thống quan trắc tự động ở những khu vực nhiều dự án trọng điểm như: Khu kinh tế Vũng Áng, các lưu vực sông.

- Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên chưa thực sự hiệu quả, chưa huy động được sức mạnh của toàn dân tham gia bảo vệ môi trường; Ý thức bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen, nếp sống của đa số dân cư. Việc đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường trong chăn nuôi một số nơi còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm.

- Sự cố môi trường của Dự án Formosa Hà Tĩnh gây ra đã để lại hậu quả nặng nề về môi trường, đặc biệt là môi trường biển. Ngoài nguyên nhân do doanh nghiệp không chấp hành nghiêm túc pháp luật môi trường thì còn có nguyên nhân là do các ngành các cấp chưa thực sự chủ động trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; Phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giám sát thường xuyên tại Formosa chưa đáp ứng yêu cầu.

- Mạng lưới quan trắc môi trường đã được phê duyệt từ năm 2004 và điều chỉnh qua các năm 2012, 2015. Tuy nhiên so với yêu cầu giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn toàn tỉnh thì vẫn chưa đáp ứng (số lượng điểm quan trắc còn ít đặc biệt là ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn; thiết bị quan trắc chất lượng môi trường chưa đảm bảo để quan trắc, phân tích đầy đủ các thông số theo quy chuẩn…) do đó đã ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả hoạt động quan trắc, giám sát chất lượng môi trường.

Phần ba
KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm 2016, trên cơ sở nhiệm vụ được UBND tỉnh và Bộ TNMT giao, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 như sau:

1. Công tác tổ chức bộ máy

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống bộ máy của ngành TNMT trong đó quan tâm chất lượng tham mưu của đội ngũ cán bộ cấp huyện và cấp xã. Tăng cường đội ngũ cán bộ cho lĩnh vực môi trường và thanh tra để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài; Phối hợp Sở Nội vụ và các địa phương thực hiện nghiêm việc luân chuyển cán bộ nhất là các vị trí nhạy cảm, trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính; xây dựng quy chế phối hợp trong việc bổ nhiệm, bố trí cán bộ ngành tài nguyên và môi trường từ tỉnh đến xã đảm bảo đúng quy chuẩn, quy định; Sớm thành lập Chi cục quản lý đất đai và Văn phòng Đăng ký đất đai 1 cấp theo quy định và hướng dẫn của liên Bộ: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường và Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận số 531/TB/TU ngày 03/9/2014.

2. Về công tác cải cách hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực của ngành. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính từ tỉnh đến cơ sở, rà soát, đánh giá thực trạng thủ tục hành chính, công bố kịp thời và công khai đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định, giải quyết hồ sơ nhanh, kịp thời; Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 41 thủ tục hành chính còn lại (trong đó có 05 dịch vụ công thực hiện cả mức độ 3 và mức độ 4) theo kế hoạch của UBND tỉnh. Duy trì đường dây nóng tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh về hoạt động của cán bộ ngành.

3. Lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ

- Hoàn thành trình phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh và 13 huyện, thành phố, thị xã; Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 cấp huyện và Danh mục các công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017; Triển khai

thực hiện Nghị quyết về điều chỉnh giá đất, Nghị quyết về lập các công trình dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đã được HĐND tỉnh thông qua; Triển khai giám sát việc quản lý, sử dụng đất chuyên trồng lúa nước để góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

- Hoàn thành công tác đo đạc, xác định ranh giới, cắm mốc giới, lập hồ sơ thuê đất, cấp GCNQSD đất cho 05 công ty nông, lâm nghiệp. Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh do các công ty nông, lâm nghiệp và các hộ gia đình cá nhân sử dụng theo Nghị quyết số 112/2015-NQ/QH ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành việc cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đo đạc và xây dựng bản đồ địa chính cho các xã, phường, thị trấn; Hoàn thành Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai huyện Cẩm Xuyên và triển khai thực hiện Dự án "tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai" vay vốn WB cho 06 huyện Thạch Hà, Can Lộc, Lộc Hà, Vũ Quang, Hương Khê, Đức Thọ theo kế hoạch của Bộ TNMT; Thực hiện vận hành cơ sở dữ liệu đất đai đã hoàn thành ở các huyện đảm bảo thông suốt giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhằm thực hiện được mục tiêu hiện đại hóa công tác quản lý ngành.

- Tập trung làm tốt công tác bồi thường, GPMB; hướng dẫn xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB tại các địa phương, nhất là các dự án trong Khu kinh tế Vũng Áng. Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, BQL KKT tỉnh và các ngành liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung tại Văn bản số 4261/UBND-NL ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh về việc rà soát, đề xuất xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh việc thực hiện Đề án phát triển quỹ đất. Trên cơ sở đó, căn cứ kế hoạch sử dụng đất được duyệt, các đơn vị lập Danh mục quỹ đất tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng để thực hiện. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Đề án phát triển quỹ đất và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; Lập và trình phê duyệt Đề án cập nhật, chỉnh lý biến động thường xuyên bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức theo quy định, đẩy mạnh việc đấu giá đất tăng nguồn thu ngân sách.

4. Lĩnh vực khoáng sản

Tiếp tục tổ chức rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, đặc biệt là đối với cát xây dựng và cát san lấp; Triển khai rà soát các đơn vị được cấp phép để chấn chỉnh các bất cập trong khai thác, chế biến và thực hiện các nghĩa vụ, đặc biệt là các đơn vị hết hạn giấy phép thực hiện đóng cửa mỏ,

cải tạo phục hồi môi trường theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Tiếp tục duy trì Tổ công tác của tỉnh và đôn đốc chính quyền địa phương phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường kiểm tra việc chấp hành các qui định của pháp luật hiện hành đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản, đặc biệt là việc khai thác khoáng sản trái phép (đất san lấp, cát, sỏi lòng sông), kiên quyết xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm để chấn chỉnh, đưa công tác quản lý, hoạt động khoáng sản ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả.

5. Lĩnh vực môi trường

- Tiếp tục triển khai các dự án xử lý tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại các điểm còn lại trên địa bàn tỉnh và hoàn thành các dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác thị trấn huyện Kỳ Anh, bãi rác thị xã Hồng Lĩnh, bãi rác Phượng Thành huyện Đức Thọ, bãi rác thị trấn Phố Châu v.v.

- Triển khai thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn theo quyết định số 418/2013/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành phê duyệt đề án quản lý chất thải rắn. Xây dựng, tham mưu ban hành định mức, đơn giá vận chuyển xử lý chất thải sinh hoạt; Phối hợp Sở Tài chính rà soát lại các loại phí, lệ phí để tham mưu điều chỉnh cho phù hợp. Khuyến khích kêu gọi các doanh nghiệp xây dựng các nhà máy xử lý rác thải. Phối hợp Sở Xây dựng sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 132/2010/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Tham mưu dự thảo Nghị quyết chuyên đề toàn khoá của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác bảo vệ môi trường Hoàn thành lập quy hoạch đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tăng cường công tác kiểm soát, ngăn chặn sự phát triển của sinh vật ngoại lai trên địa bàn; Lập đề án trình UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai xây dựng hệ thống quan trắc tự động tại Khu kinh tế Vũng Áng đã được các cấp các ngành lựa chọn vị trí quy mô và diện tích.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường; Chú trọng thanh, kiểm tra sau thẩm định; Thực hiện nghiêm việc xác nhận, hoàn thành công trình bảo vệ môi trường các dự án trước khi cho phép đi vào vận hành chính thức. Tổ chức kiểm tra soát xét lại công tác bảo vệ môi trường của tất cả các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi...có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức lấy mẫu quan trắc nước thải, khí thải của công ty Formosa, đôn đốc, giám sát Formosa thực hiện các cam kết.

6. Lĩnh vực tài nguyên nước, KTTV, biển và hải đảo

- Thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển; xây dựng và triển khai Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ. Xây dựng và triển khai Đề án kiểm soát môi trường biển theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 4858/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 và Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025, tầm nhìn 2035 sau khi được phê duyệt; Thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Triển khai khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020; Chương trình quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) triển khai các hoạt động của Dự án lồng ghép chiến lược thích ứng dựa vào hệ sinh thái tại Việt Nam.

7. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra

- Tập trung thanh tra công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là môi trường trong chăn nuôi, trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghê mà nuôi trồng thủy sản tại các huyện, thành phố, thị xã (thành lập Đoàn Thanh tra để thanh tra tất cả các huyện, thành phố, thị xã); Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai của các tổ chức, các dự án đầu tư sau khi được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh, tập trung các đơn vị chậm đầu tư, không sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích, giao đất, cho thuê không đúng thẩm quyền.

- Tiếp tục thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh và kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và chấp hành pháp luật về tài nguyên nước nước tại các đơn vị sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, nhất là các dự án trong khu, cụm công nghiệp, làng nghề và dự án chăn nuôi. Phối hợp với Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường thanh tra các tổ chức do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.

- Hậu kiểm việc khắc phục các sai phạm của các tổ chức, cá nhân đã được thanh tra, kiểm tra trong năm 2015 và 2016.

II. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chuyên môn

- Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành; Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường bằng các

hình thức như tập huấn, tuyên truyền qua hệ thống thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử.

- Chỉ đạo các địa phương tập trung giải quyết các nhiệm vụ được giao, nhất là trong việc cấp đổi giấy CNQSD đất, giao GCNQSD đất cho người dân, hoàn thiện bản đồ sau cấp giấy, xác định giá đất cụ thể, bồi thường, GPMB. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các vướng mắc ở cơ sở, nhất là trong công tác cấp đổi giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, đặc biệt là sai phạm trong khai thác khoáng sản.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, giám sát toàn diện việc thực hiện công tác quản lý nhà nước các lĩnh vực của ngành tại các địa phương. Chỉ đạo các phòng chuyên môn của Sở tăng cường xuống cơ sở để kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, tồn tại ở cơ sở; Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành chức năng (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, cơ quan Thuế…) và chính quyền các địa phương tập trung giải quyết các nhiệm vụ có liên quan, đặc biệt lĩnh vực quy hoạch, quản lý đất rừng, giá đất, đánh giá tài sản trên đất, bồi thường giải phóng mặt bằng...

2. Giải pháp về tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh xin hỗ trợ nguồn kinh phí tập trung từ ngân sách trung ương, kết hợp nguồn đầu tư của tỉnh để thanh toán cho các đơn vị tư vấn đã hoàn thành đo đạc bản đồ, kinh phí để thực hiện các dự án xử lý thuốc BVTV và các dự án biến đổi khí hậu, biển đảo và tài nguyên nước.

- Đẩy mạnh hoạt động đấu giá đất từ các khu đất thu hồi để tăng thu ngân sách. Nghiên cứu điều chỉnh các phương án đấu giá để hạn chế các tồn tại, tiêu cực trong đấu giá đất. Tập trung phát triển quỹ đất "sạch" tại các khu vực đô thị và khu vực quy hoạch phát triển đô thị nhằm tăng giá trị đất, tăng thu cho ngân sách tỉnh; Thực hiện tốt việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp, tập trung bố trí kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch đề ra, kể cả hỗ trợ xuống cơ sở để xử lý các tồn tại.

3. Giải pháp khác

- Tiếp tục tập trung cao cho công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Xiết chặt kỷ cương, kỷ luật theo tinh thần Chỉ thị 35/CT-TV, Kết luận 05/KT-TV của BTV Tỉnh ủy và Quyết định 33/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh; Kiên quyết xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, có biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Tổ chức các đợt giao lưu trực tuyến với các doanh nghiệp, các địa phương; Giao ban định kỳ với phòng TNMT, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất các huyện để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; Duy trì đường dây nóng để xử lý kiến nghị của người dân đối với công chức tài nguyên và môi trường từ cấp tỉnh tới cấp xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, tổ đội vệ sinh môi trường; Tổ chức hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện xã hội hóa công

tác bảo vệ môi trường theo các chương trình phối hợp giữa ngành TNMT và các tổ chức đoàn thể.

Phần thứ tư
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để giúp ngành Tài nguyên và Môi trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, kính đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm giải quyết một số nội dung sau:

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế

- Sở Tài nguyên và Môi trường là Sở đa ngành, đa lĩnh vực, có khối lượng công việc lớn tuy nhiên biên chế hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt các lĩnh vực thanh tra, môi trường, tài nguyên nước, KTTV, biển, hải đảo. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo bổ sung biên chế cho ngành (bổ sung đủ 04 biên chế cho ngành theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2016 và bổ sung thêm 04 biên chế cho lĩnh vực môi trường, thanh tra) để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và kết luận số 531/TB/TU ngày 03/9/2014 của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện Đề án thành lập Chi cục Quản lý đất đai và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trình Sở Nội vụ thẩm định để trình UBND tỉnh quyết định, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được phê duyệt. Kính đề nghị UBND tỉnh sớm ra quyết định thành lập để Sở ổn định tổ chức bộ máy làm việc. Theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, nếu tỉnh không thành lập Văn phòng 1 cấp thì sẽ không được tham gia dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai do Ngân hàng Thế giới tài trợ, triển khai từ tháng 1 năm 2017.

2. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

- Đề nghị UBND tỉnh bố trí kinh phí kịp thời để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong lĩnh vực biển, hải đảo, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, kinh phí đối ứng thực hiện dự án đo vẽ bản đồ, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp cho các nông lâm trường, BQL rừng theo Nghị quyết 112/NQ/QH ngày 27/12/2015 của Quốc hội. Đồng thời, chỉ đạo UBND cấp huyện, xã bố trí đủ kinh phí để thanh toán cho đơn vị tư vấn thực hiện việc cấp đổi GCN sau đo đạc.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cả hệ thống chính trị để quản lý chặt chẽ tài nguyên và bảo vệ môi trường; Tập trung chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm đối với các tổ chức,cá nhân có sai phạm; có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm khắc, kiên quyết đối với các đại phương để xảy ra tình trạng khai thác khoảng sản trái phép, giao đất trái thẩm quyền (nếu để tái phạm phải cách chức, buộc thôi việc, bồi thường), gắn việc xử lý sai phạm với công tác phòng chống tham nhũng trong quản lý tài nguyên và BVMT./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG